



TỔNG CỤC THỐNG KÊ CỤC THỐNG KÊ TỈNH SƠN LA

KINH TẾ - XÃ HỘI TỈNH SƠN LA tháng 9 và 9 tháng năm 2024



Số 48 Lò Văn Giá, Tổ 2, P Chiềng Lề,
TP Sơn La, tỉnh Sơn La



Website: <https://cucthongkesonla.gso.gov.vn>

01

MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

Tháng 9

(So với cùng kỳ năm trước)

9 tháng

(So với cùng kỳ năm trước)

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)



↑ **34,64%**



↑ **27,33%**

Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn NSNN



↓ **36,99%**



↓ **28,06%**

**Tổng mức bán lẻ hàng hóa và
doanh thu dịch vụ tiêu dùng**



↑ **15,77%**



↑ **13,32%**

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)



↑ **4,64%**



↑ **3,88%**

Doanh thu vận tải và dịch vụ hỗ trợ vận tải



↑ **10,92%**



↑ **11,25%**

02

SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP

Diện tích gieo trồng cây hàng năm đến ngày 15/9/2024

Lúa Mùa

33.886

ha

▼ 4,60%

Ngô

73.783

ha

▼ 1,53%

Sắn

44.263

ha

▲ 2,96%

Mía

10.136

ha

▲ 3,27%

Rau các loại

10.753

ha

▲ 0,10%

Sản lượng Cây lâu năm 9 tháng năm 2024



73.412 tấn

▼ 5,27%

Xoài



45.689 tấn

▲ 1,68%

Chuối



6.240 tấn

▲ 5,23%

Bơ



85.929 Ha

▼ 10,98%

Mận



66.386 Ha

▼ 51,46%

Nhãn



47.566 tấn

▲ 2,15%

Chè

Sản lượng sản phẩm chăn nuôi 9 tháng năm 2024

Trâu



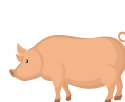
▲ 1,25%

Bò



▲ 3,94%

Lợn



▲ 7,00%

Gia cầm



▲ 5,87%

Lâm nghiệp



Sản lượng gỗ khai thác

13.995 tấn ▼ 32,84%



Diện tích rừng trồng mới

863,7 tấn ▼ 47,34%

Thủy sản



7.098 tấn

▼ 0,63%

Sản lượng thủy

03

SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP

Chỉ số sản xuất công nghiệp - IIP
9 tháng năm 2024 so với cùng kỳ



88,52%

Công nghiệp
khai khoáng

01



102,90%

Công nghiệp
Chế biến, chế tạo

02



134,63%

Sản xuất và
phân phối điện

03



102,80%

Cung cấp nước, quản
lý và xử lý rác thải,
nước thải

04

TOÀN NGÀNH CÔNG NGHIỆP ƯỚC ĐẠT 127,33%

Chỉ số IIP tăng 27,33% so với cùng kỳ năm trước, chủ yếu do từ 6 tháng đầu năm đến nay khu vực Tây Bắc Bộ có mưa nhiều trên diện rộng, lưu lượng nước về các hồ thủy điện tăng cao, các nhà máy thủy điện tăng công suất hoạt động nên sản lượng điện sản xuất ước tăng 34,88%.

Sản phẩm công nghiệp chủ yếu 9 tháng năm 2024

Ước tính 9 tháng năm 2024		So với cùng kỳ năm trước (%)
 Đá xây dựng các loại (nghìn m ³)	657,89	88,52
 Sữa tươi thanh trùng (nghìn lít)	38.376	104,36
 Tinh bột sắn, dong riềng (tấn)	42.960	128,45
 Đường RS (tấn)	59.990	111,24
 Xi măng Portland (tấn)	304.296	81,02
 Điện sản xuất (triệu KWh)	10.615	134,88

04

ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP

Tình hình đăng ký doanh nghiệp 9 tháng năm 2024

Doanh nghiệp
thành lập mới

433

Doanh nghiệp
quay trở lại HĐ

76

Doanh nghiệp
tạm ngừng HĐ

197

Doanh nghiệp
giải thể

127



05

HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

Vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn
9 tháng năm 2024 so với cùng kỳ

Trong đó:

Vốn Nhà nước

4.024,99 tỷ đồng ▼ 30,92%

Vốn ngoài Nhà nước

9.632,99 tỷ đồng ▲ 4,14%

Vốn FDI

50,06 tỷ đồng ▲ 3.940,36%



13.708,04

tỷ đồng



9,08%

TỔNG SỐ





Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước tính tháng 9 năm 2024 đạt 3.834,46 tỷ đồng, giảm 0,18% so với tháng trước và tăng 15,77% so với cùng kỳ năm trước.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước tính 9 tháng năm 2024 đạt 34.373,37 tỷ đồng, tăng 13,32% so với cùng kỳ năm trước.

TỔNG SỐ

34.373,37 tỷ đồng  **13,32%**

Trong đó:



1

Doanh thu bán
lẻ hàng hóa

26.877,32 tỷ đồng

 **14,19%**



2

Dịch vụ lưu trú,
ăn uống

3.496,88 tỷ đồng

 **17,22%**



3

Du lịch
lữ hành

21,78 tỷ đồng

 **19,40%**



4

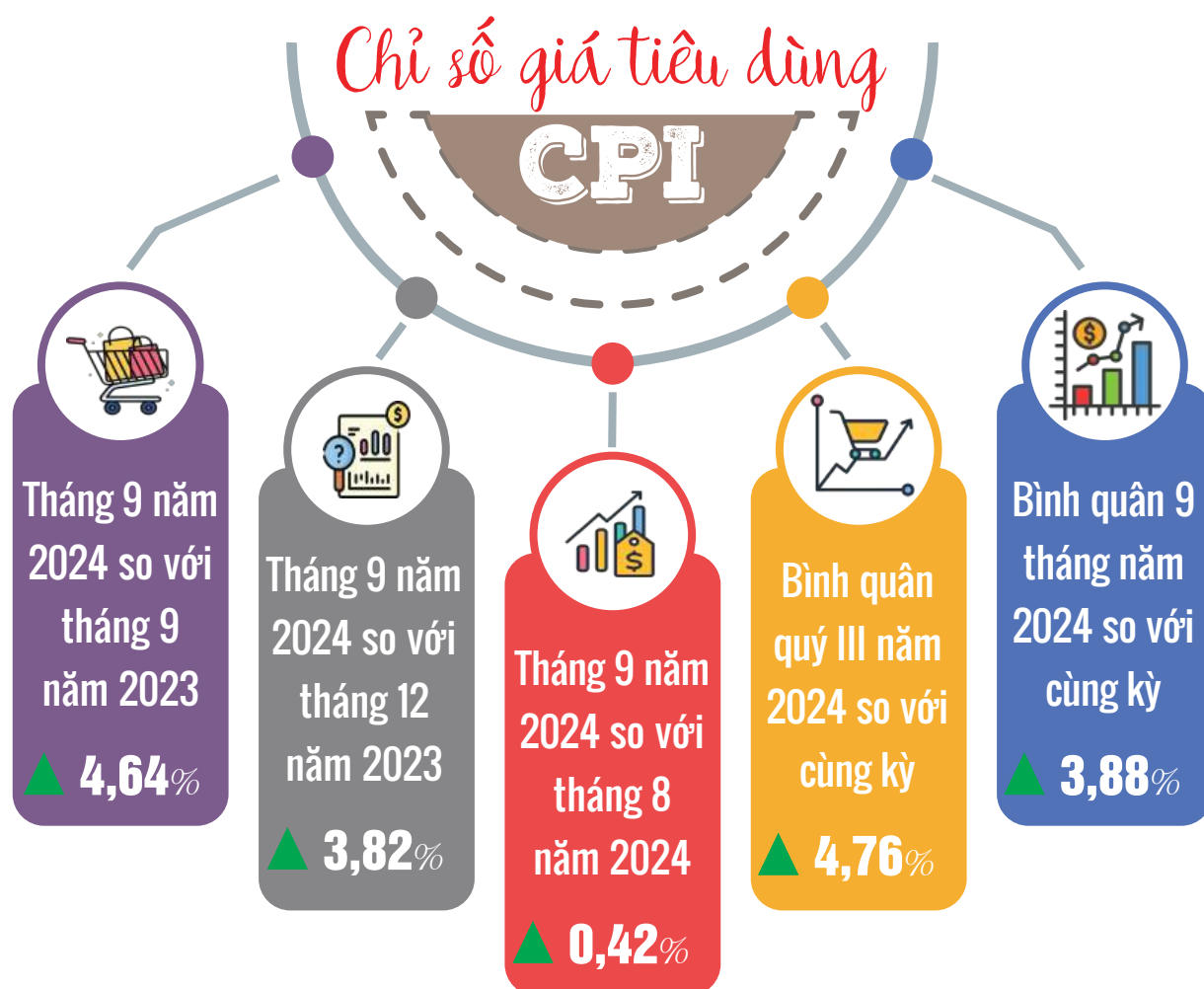
Dịch vụ
khác

3.977,39 tỷ đồng

 **4,83%**



Tình hình giá cả hàng hóa tiêu dùng và dịch vụ tháng 9 năm 2024 có xu hướng tăng nhẹ. Giá cả lương thực, thực phẩm tiếp tục tăng khi nguồn cung thiếu hụt. Giá điện giảm do nhu cầu sử dụng khi thời tiết mưa nhiều. Giá xăng giảm theo quyết định của liên Bộ Công thương - Tài chính. Giá vàng tăng do ảnh hưởng giá vàng thế giới và bất ổn chính trị quốc tế.



Chỉ số giá Vàng và Đô la Mỹ



▲ **19,40%**
Bình quân 9T/2024
so với cùng kỳ



▲ **5,43%**
Bình quân 8T/2024
so với cùng kỳ

08

HOẠT ĐỘNG VẬN TẢI

Doanh thu vận tải và dịch vụ hỗ trợ vận tải ước tính tháng 9 năm 2024 đạt 300,11 tỷ đồng, giảm 1,06% so với tháng trước và tăng 10,92% so với cùng kỳ năm trước.

Tính chung 9 tháng năm 2024 ước đạt 2.725,32 tỷ đồng, tăng 11,25% so với cùng kỳ năm trước.

VẬN TẢI HÀNH KHÁCH

+ Vận chuyển

3.950,21 nghìn HK

▲ 13,67% so với cùng kỳ



+ Luân chuyển

414.181,96 nghìn HK.km

▲ 14,65% so với cùng kỳ

VẬN TẢI HÀNG HÓA

+ Vận chuyển

5.719,23 nghìn tấn

▲ 10,96%

so với cùng kỳ



+ Luân chuyển

718.539,14 nghìn tấn.km

▲ 11,57%

so với cùng kỳ



09

THU, CHI NGÂN SÁCH

Ước tính 9 tháng năm 2024 thu chi ngân sách nhà nước địa phương đáp ứng kịp thời các nhiệm vụ phát triển kinh tế, an sinh xã hội, an ninh - quốc phòng, đối ngoại của địa phương và nhiệm vụ phát sinh theo chỉ đạo của Tỉnh.

Tổng thu ngân sách 17.465 tỷ đồng, bằng 98,24% dự toán

Thu trên địa bàn 2.740 tỷ đồng, bằng 66% dự toán

Chi ngân sách

10.257 tỷ đồng bằng 56,27% dự toán

10

MỘT SỐ VẤN ĐỀ XÃ HỘI

**TAI NẠN
GIAO THÔNG**

9 tháng năm 2024

- + **107** vụ tai nạn giao thông;
- + làm chết **71** người;
- + làm bị thương **100** người.

**THIỆT HẠI DO
THIÊN TAI**

9 tháng năm 2024

- + **30** vụ thiệt hại do thiên tai;
- + làm chết **15** người, **01** mất tích;
- + làm bị thương **13** người.